

xem xét, quyết định hoặc được Thủ tướng Chính phủ ủy quyền quyết định.

3. Kiểm tra, đôn đốc các Bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và các tỉnh: Hà Tây, Hòa Bình, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hưng Yên, Hải Dương, Hà Nam thực hiện quy hoạch và quản lý đầu tư xây dựng trong vùng Thủ đô Hà Nội; quyết định các biện pháp xử lý vướng mắc trong quá trình thực hiện.

4. Chỉ đạo việc hợp tác với các tổ chức, các chuyên gia trong nước và nước ngoài để nghiên cứu, thực hiện quy hoạch và quản lý đầu tư xây dựng trong vùng Thủ đô Hà Nội.

Điều 2. Thành viên Ban Chỉ đạo gồm có:

- Trưởng Ban: Phó Thủ tướng Chính phủ.
- Phó trưởng Ban thường trực: Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
- Phó trưởng Ban: Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.
- Các ủy viên:
 1. Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,
 2. Thứ trưởng Bộ Tài chính,
 3. Thứ trưởng Bộ Quốc phòng,
 4. Thứ trưởng Bộ Công nghiệp,
 5. Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,
 6. Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,
 7. Phó chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ,
 8. Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội,
 9. Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tây,
 10. Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình,
 11. Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc,

12. Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh,

13. Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên,

14. Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương,

15. Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam.

Điều 3. Đối với những văn bản thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, Trưởng ban Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của Chính phủ.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Trưởng ban Ban Chỉ đạo; các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh: Hà Tây, Hòa Bình, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hưng Yên, Hải Dương và Hà Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 119/2003/QĐ-TTg ngày 11/6/2003 phê duyệt kế hoạch tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin ngành tài chính đến năm 2010.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2000/NQ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2000 của Chính phủ về xây dựng và phát triển công nghiệp phần mềm giai đoạn 2000 - 2005;

Căn cứ vào Quyết định số 81/2001/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hành động triển khai Chỉ thị số 58/CT-TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa giai đoạn 2001 - 2005;

Căn cứ Quyết định số 95/2002/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2002 về việc phê duyệt kế hoạch tổng thể về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin ở Việt Nam đến năm 2005;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Tờ trình số 61/TTr-BTC ngày 18 tháng 10 năm 2002,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin ngành tài chính đến năm 2010 với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. Mục tiêu

Xây dựng hệ thống thông tin tài chính hiện đại, thống nhất từ Trung ương đến địa phương bảo đảm hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu của ngành tài chính bao gồm:

1. Xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

Xây dựng mạng cục bộ tại tất cả các đơn vị của ngành, từng bước xây dựng mạng diện rộng thống nhất ngành tài chính. Đến năm 2010 hệ thống mạng diện rộng ngành tài chính phải đảm bảo đáp ứng được các bài toán nghiệp vụ của ngành, các kết nối trực tuyến giữa các đơn vị trong ngành tài chính trên toàn quốc, hỗ trợ các kết nối đối với mạng diện rộng của Chính phủ và các ngành khác.

2. Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia tài chính.

Xây dựng cơ sở dữ liệu Quốc gia tài chính tại

Trung tâm Thông tin tài chính Quốc gia. Triển khai quản lý, khai thác và làm dịch vụ về thông tin dữ liệu tài chính của cả nước.

3. Phát triển và tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống tài chính.

Hoàn thành việc xây dựng và tổ chức ứng dụng hệ thống chương trình công nghệ thông tin ngành tài chính theo các giai đoạn phát triển. Đảm bảo việc triển khai sử dụng công nghệ thông tin trong tất cả các hoạt động nghiệp vụ của ngành tài chính, tại các đơn vị tài chính trong toàn quốc.

4. Phát triển nguồn nhân lực.

Tổ chức và đào tạo đội ngũ cán bộ xây dựng phát triển các hệ thống thông tin, cán bộ khai thác sử dụng hệ thống và cán bộ quản lý hệ thống thông tin ngành tài chính.

II. Các lĩnh vực ưu tiên ứng dụng công nghệ thông tin

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực ưu tiên sau đây:

1. Cải tiến quy trình nghiệp vụ: cải tiến, hoàn thiện và xây dựng mới hệ thống các quy trình nghiệp vụ tài chính.

2. Hỗ trợ công tác chỉ đạo: thiết lập các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin bảo đảm cung cấp đầy đủ và kịp thời các nhu cầu về thông tin dữ liệu hỗ trợ việc ra quyết định của lãnh đạo các cấp trong quá trình hoạch định chính sách và chỉ đạo điều hành thực hiện.

3. Quản lý nguồn lực nội bộ ngành tài chính.

4. Mở rộng trao đổi thông tin: mở rộng và tạo ra các hình thức trao đổi thông tin mới giữa ngành tài chính với các cơ quan Chính phủ, các doanh nghiệp và các tổ chức khác trong và ngoài nước.

5. Tăng cường phục vụ công dân: tăng cường các hình thức mới và nâng cao chất lượng phục vụ cho mọi cá nhân và tổ chức bảo đảm tính minh

bạch, công khai và công bằng của nền tài chính quốc gia theo quy định của pháp luật.

III. Các giải pháp xây dựng hệ thống thông tin ngành tài chính

1. Các giải pháp chủ yếu:

- Thực hiện chuẩn hóa nghiệp vụ, xây dựng và áp dụng thống nhất các bộ mã chuẩn quốc gia và các bộ mã của ngành tài chính; ban hành các chuẩn thông tin tài chính; hoàn thành xây dựng và triển khai sử dụng toàn ngành cơ sở dữ liệu quốc gia tài chính nhằm cung cấp kịp thời các thông tin quan trọng hỗ trợ lãnh đạo ra quyết định.

- Hình thành kênh thông tin toàn ngành từ trung ương đến địa phương; kênh khai thác và phân phối thông tin trong ngành.

- Đảm bảo các kết nối và trao đổi với các cơ sở dữ liệu quốc gia khác dựa trên nền tảng hạ tầng truyền thông quốc gia.

- Xây dựng và triển khai các mô hình tổ chức các kế hoạch và chương trình đào tạo cán bộ phù hợp với tiến độ và kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của ngành tài chính.

- Xây dựng các văn bản về xây dựng, quản lý và khai thác vận hành của các thành phần trong hệ thống thông tin ngành tài chính.

2. Các dự án trọng điểm:

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách tài chính công.

- Dự án tin học hóa quản lý hành chính nhà nước (bao gồm cả nội dung xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia tài chính).

- Dự án mạng thông tin - truyền thông thống nhất ngành tài chính.

- Dự án hiện đại hóa hệ thống thông tin kho bạc.

- Dự án tin học hóa ngành thuế.

- Dự án hiện đại hóa hệ thống thông tin dự trữ quốc gia.

- Dự án tin học hóa quy trình nghiệp vụ hải quan (đã phê duyệt tại Công văn số 805/CP-KG ngày 15 tháng 02 năm 2002).

3. Các giai đoạn triển khai:

- Giai đoạn tích hợp hệ thống: Từ nay đến năm 2005.

- Giai đoạn nâng cấp hệ thống: Từ 2006 đến năm 2010.

Điều 2. Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan triển khai thực hiện các nội dung quy định tại Điều 1.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

PHẠM GIA KHIÊM

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 121/2003/QĐ-TTg ngày 11/6/2003 phê duyệt Chương trình nghiên cứu xác định vai trò, chức năng và cơ cấu tổ chức của các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn I (2003 - 2005).

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;